

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển sinh liên thông đào tạo trình độ đại học chính quy đợt 2 năm 2023

Căn cứ Biên bản số 3835/BB-HĐTS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng tuyển sinh về xét tuyển và xác định điểm chuẩn trúng tuyển liên thông đào tạo trình độ đại học chính quy đợt 2 năm 2023,

Trường Đại học Cần Thơ thông báo kết quả xét tuyển như sau:

1. Điểm chuẩn:

Điểm chuẩn trúng tuyển được xác định theo từng mã ngành tuyển sinh (*Bảng điểm chuẩn được đính kèm*). Điểm chuẩn mỗi ngành bằng nhau giữa các tổ hợp xét tuyển.

2. Điều kiện trúng tuyển: Thí sinh trúng tuyển khi thỏa các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học từ năm 2023 trở về trước.
- Có hồ sơ đăng ký hợp lệ.
- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.
- Điểm xét tuyển của thí sinh lớn hơn hoặc bằng điểm chuẩn của ngành tương ứng (*Điểm xét tuyển bằng tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân*).

Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển tại website <https://tuyensinh.ctu.edu.vn>

3. Làm thủ tục nhập học:

- 27/10/2023 đến 14/11/2023:** Nhận Giấy báo trúng tuyển tại Phòng Đào tạo (*thí sinh liên hệ với Phòng Đào tạo nếu cần gửi qua bưu điện*).
- 07g00 đến 11g00 ngày 14/11/2023:** Nộp hồ sơ nhập học tại Phòng Công tác sinh viên (*thành phần hồ sơ nhập học có trên Giấy báo trúng tuyển*).
- 09g00 ngày 14/11/2023:** có mặt tại đơn vị quản lý ngành để nhận chương trình đào tạo có kết quả xét miễn học phần; Cố vấn học tập hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập và phổ biến Quy định Công tác học vụ; Quy chế Công tác sinh viên, chế độ chính sách.
- 13g30 ngày 14/11/2023:** có mặt tại Trung tâm học liệu được hướng dẫn sử dụng Trung tâm học liệu. SV nộp hình làm thẻ trực tuyến tại website <https://storage.ctu.edu.vn/lt> (*xem hướng dẫn nộp hình tại <https://lrc.ctu.edu.vn>*).
- Nộp kế hoạch học tập vào Hệ thống quản lý từ ngày **17/11/2023 đến 26/11/2023**.
- Đăng ký học phần theo kế hoạch chung của Trường ĐHTC từ ngày **27/11/2023 đến 17/12/2023** (*xem kế hoạch giảng dạy và đăng ký học phần học kỳ 2, năm học 2023 - 2024 tại Website <https://htql.ctu.edu.vn>*).
- Bắt đầu học chính thức từ ngày **25/12/2023** (*theo Thời khóa biểu của sinh viên*).

Nơi nhận:

- Công bố trên Website;
- Các đơn vị đào tạo;
- P. CTSV; P. ĐT; TT. Học liệu;
- Lưu: VT, PĐT.



Hà Thanh Toàn

PHỤ LỤC:

**BẢNG ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH LIÊN THÔNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số 3836 /TB-HĐTS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của
Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)



TT	Mã ngành	Tên ngành (Tên chuyên ngành - nếu có)	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm chuẩn
1	7140202	Giáo dục Tiểu học	A00, C01, D01, D03	16
2	7140204	Giáo dục Công dân	C00, C19, D14, D15	16
3	7140209	Sư phạm Toán học	A00, A01, B08, D07	16
4	7140210	Sư phạm Tin học	A00, A01, D01, D07	16
5	7140217	Sư phạm Ngữ văn	C00, D14, D15	16
6	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	D01, D14, D15	16
7	7220201	Ngôn ngữ Anh. Có 2 chuyên ngành: - Ngôn ngữ Anh; - Phiên dịch - Biên dịch tiếng Anh.	D01, D14, D15	15
8	7220203	Ngôn ngữ Pháp	D01, D03, D14, D64	15
9	7229001	Triết học	C00, C19, D14, D15	15
10	7229030	Văn học	C00, D01, D14, D15	15
11	7310101	Kinh tế	A00, A01, C02, D01	15
12	7310201	Chính trị học	C00, C19, D14, D15	15
13	7310301	Xã hội học	A01, C00, C19, D01	15
14	7310630	Việt Nam học (chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch)	C00, D01, D14, D15	15
15	7320201	Thông tin - thư viện	A01, D01, D03, D29	15
16	7340101	Quản trị kinh doanh	A00, A01, C02, D01	15
17	7340115	Marketing	A00, A01, C02, D01	15
18	7340120	Kinh doanh quốc tế	A00, A01, C02, D01	15
19	7340121	Kinh doanh thương mại	A00, A01, C02, D01	15
20	7340201	Tài chính - Ngân hàng	A00, A01, C02, D01	15
21	7340301	Kế toán	A00, A01, C02, D01	22,5
22	7340302	Kiểm toán	A00, A01, C02, D01	15
23	7380101	Luật. Có 2 chuyên ngành: - Luật Hành chính; - Luật Tư pháp;	A00, C00, D01, D03	15
24	7420101	Sinh học	A02, B00, B03, B08	15
25	7420201	Công nghệ sinh học	A00, B00, B08, D07	15
26	7420203	Sinh học ứng dụng	A00, A01, B00, B08	15
27	7440112	Hoá học	A00, B00, C02, D07	15
28	7440301	Khoa học môi trường	A00, A02, B00, D07	15
29	7460112	Toán ứng dụng	A00, A01, A02, B00	15
30	7480101	Khoa học máy tính	A00, A01	15
31	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	A00, A01	15
32	7480103	Kỹ thuật phần mềm	A00, A01	15
33	7480104	Hệ thống thông tin	A00, A01	15

TT	Mã ngành	Tên ngành (Tên chuyên ngành - nếu có)	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm chuẩn
34	7480106	Kỹ thuật máy tính	A00, A01	15
35	7480201	Công nghệ thông tin	A00, A01	15
36	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	A00, A01, B00, D07	15
37	7510601	Quản lý công nghiệp	A00, A01, D01	15
38	7520103	Kỹ thuật cơ khí. Có 2 chuyên ngành: - Cơ khí chế tạo máy; - Cơ khí ô tô.	A00, A01	15
39	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	A00, A01	15
40	7520201	Kỹ thuật điện	A00, A01, D07	15
41	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	A00, A01	15
42	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	A00, A01	15
43	7520309	Kỹ thuật vật liệu	A00, A01, B00, D07	15
44	7520320	Kỹ thuật môi trường	A00, A01, B00, D07	15
45	7520401	Vật lý kỹ thuật	A00, A01, A02, C01	15
46	7540101	Công nghệ thực phẩm	A00, A01, B00, D07	15
47	7540104	Công nghệ sau thu hoạch	A00, A01, B00, D07	15
48	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	A00, A01, B00, D07	15
49	7580201	Kỹ thuật xây dựng	A00, A01	15
50	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	A00, A01	15
51	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00, A01	15
52	7620103	Khoa học đất	A00, B00, B08, D07	15
53	7620105	Chăn nuôi	A00, A02, B00, B08	15
54	7620109	Nông học	B00, B08, D07	15
55	7620110	Khoa học cây trồng. Có 2 chuyên ngành: - Khoa học cây trồng; - Nông nghiệp công nghệ cao.	A02, B00, B08, D07	15
56	7620112	Bảo vệ thực vật	B00, B08, D07	15
57	7620113	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	A00, B00, B08, D07	15
58	7620115	Kinh tế nông nghiệp	A00, A01, C02, D01	15
59	7620301	Nuôi trồng thủy sản	A00, B00, B08, D07	15
60	7620302	Bệnh học thủy sản	A00, B00, B08, D07	15
61	7620305	Quản lý thủy sản	A00, B00, B08, D07	15
62	7640101	Thú y	A02, B00, B08, D07	15
63	7720203	Hóa dược	A00, B00, C02, D07	15
64	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	A00, A01, C02, D01	15
65	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	A00, A01, B00, D07	15
66	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	A00, A01, C02, D01	15
67	7850103	Quản lý đất đai	A00, A01, B00, D07	15
		Tổng cộng		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

